

Số: 1779 /VHL-TCCB
V/v xét đặc cách bổ nhiệm hạng II đối
với chức danh nghiên cứu khoa học và
chức danh công nghệ không qua thi
thăng hạng

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2016

VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	
Số:.....198	
ĐẾN Ngày:.....8/9/2016	
Chuyên:.....	

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKH-CN-BNV-BTC ngày 06/11/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính (sau đây gọi tắt là Thông tư 21) hướng dẫn thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ quy định tại Nghị định số 40/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Viện Hàn lâm) hướng dẫn thực hiện việc tổ chức xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học và chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng (từ hạng III lên hạng II) như sau :

I. Những quy định chung

1. Về đối tượng được xét đặc cách

Việc xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học và chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác chỉ áp dụng đối với công chức, viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm đang giữ chức danh nghiên cứu khoa học và công nghệ hạng III (nghiên cứu viên, kỹ sư) theo quy định tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKH-CN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch 24)

2. Về điều kiện được xét đặc cách

Công chức, viên chức được xem xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

2.1. Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm liên tục gần nhất (tính đến ngày nộp hồ sơ) và không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc không trong thời gian chờ kết luận về việc xem xét kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền.



08.09.2016
Thuyết
- anh Đoàn
(thuyết báo cáo)
Việc qua email
Website
Nguyễn Đình

2.2. Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn của chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ ở hạng cao hơn hạng hiện giữ, được quy định tại Thông tư liên tịch 24, trừ tiêu chuẩn về thời gian giữ hạng chức danh và tiêu chuẩn chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

2.3. Có thành tích quy định tại Điều 6 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN (sau đây viết tắt là Nghị định số 40/2014/NĐ-CP).

II. Xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học hạng II (nghiên cứu viên chính)

Công chức, viên chức được xét đặc cách thăng hạng để bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học hạng II (nghiên cứu viên chính) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau:

1. Đang giữ chức danh Nghiên cứu viên (hạng III).

2. Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm liên tục gần nhất và không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc không trong thời gian chờ kết luận về việc xem xét kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh Nghiên cứu viên chính (Hạng II) theo quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch 24, bao gồm:

3.1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có trình độ thạc sĩ trở lên phù hợp với chuyên ngành nghiên cứu;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 (B1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3.2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, phát triển khoa học và công nghệ của Đảng và Nhà nước, thành tựu và xu hướng phát triển khoa học và công nghệ, những tiến bộ khoa học và công nghệ quan trọng trong nước và trên thế giới liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu; nắm vững nội dung quản lý, phương pháp nghiên cứu, xử lý thông tin, đánh giá kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

b) Nắm vững và có khả năng vận dụng thành thạo các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu khoa học; có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ được giao và kiến thức cơ sở về một số chuyên ngành có liên quan;

c) Có khả năng đề xuất và xác định hướng nghiên cứu về một vấn đề khoa học và công nghệ. Có tư duy độc lập, sáng tạo, khả năng tiếp thu, nghiên cứu và triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. Có khả năng tập hợp các cán bộ nghiên cứu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ và giải quyết các vấn đề nảy sinh từ thực tiễn; khả năng tổng kết thực tiễn, xây dựng và trình bày các báo cáo nghiên cứu khoa học trong các hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành cấp bộ, ngành; có khả năng tổ chức các sinh hoạt học thuật trong nước và tham gia các sinh hoạt học thuật quốc tế;

d) Đã chủ trì ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên (hoặc chủ trì ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở) được nghiệm thu ở mức đạt trở lên và tham gia ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên; hoặc tham gia nhóm tác giả của ít nhất 01 sách chuyên khảo và là tác giả của ít nhất 03 bài báo khoa học công bố trên tạp chí chuyên ngành trong nước nằm trong Danh mục tạp chí chuyên ngành được tính điểm công trình khoa học quy đổi khi xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước.

4. Đạt *một trong* các thành tích quy định tại Điều 6 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP, cụ thể là:

4.1. Đạt giải thưởng quốc tế, giải thưởng uy tín trong nước về khoa học và công nghệ;

4.2. Chủ trì hoặc thực hiện chính nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặc biệt quan trọng được nghiệm thu ở mức đạt trở lên hoặc chủ trì công trình khoa học và công nghệ được ứng dụng mang lại hiệu quả cao về kinh tế - xã hội;

4.3. Được bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư;

4.4. Được cấp bằng tiến sĩ, tiến sĩ khoa học.

III. Xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh công nghệ hạng II (kỹ sư chính)

Công chức, viên chức được xét đặc cách thăng hạng để bổ nhiệm vào chức danh công nghệ hạng II (kỹ sư chính) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau:

1. Đang giữ chức danh kỹ sư (hạng III).

2. Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm liên tục gần nhất và không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc không trong thời gian chờ kết luận về việc xem xét kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh kỹ sư chính (Hạng II) theo quy định tại Điều 9 Thông tư liên tịch 24, bao gồm:

3.1. *Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:*

- a) Có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật, công nghệ;
- b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 (B1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3.2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- a) Năm vững đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, phương hướng, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ của ngành và đơn vị; những thành tựu và xu hướng phát triển khoa học và công nghệ, những tiến bộ khoa học và công nghệ quan trọng trong nước và trên thế giới liên quan đến chuyên ngành và đơn vị;
- b) Có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành kỹ thuật phù hợp với nhiệm vụ được giao và kiến thức cơ sở về một chuyên ngành liên quan; am hiểu tình hình kinh tế - xã hội nói chung và tình hình sản xuất, trình độ công nghệ của ngành và của đơn vị; có kiến thức về kinh tế, hiểu biết sâu sắc về nghiệp vụ phát triển, ứng dụng và triển khai công nghệ chuyên ngành; nắm vững phương pháp tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật được giao và các quy định an toàn lao động, vệ sinh lao động;
- c) Có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và tập hợp để thực hiện nhiệm vụ, tổng kết thực tiễn; có khả năng kết nối các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ với doanh nghiệp;
- d) Đã chủ trì 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên được nghiệm thu ở mức đạt trở lên hoặc tham gia ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên.

4. Đạt *một trong* các thành tích như quy định tại Khoản 4 Mục II Công văn này.

IV. Hồ sơ xét đặc cách thăng hạng

1. Công văn của đơn vị, kèm danh sách trích ngang ứng viên (*theo mẫu gửi kèm*) và hồ sơ của từng ứng viên;
2. Đơn đề nghị xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học hoặc chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác (*theo Mẫu số 02/TDKHCN ban hành kèm theo Thông tư số 21, gửi kèm*);

3. Sơ yếu lý lịch của công chức, viên chức (theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ, gửi kèm) có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý hồ sơ của công chức, viên chức;

4. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức, viên chức;

5. Bản sao công chứng hoặc sao y của cơ sở đào tạo các văn bằng, chứng chỉ (thạc sĩ, tiến sĩ, ngoại ngữ, tin học) theo yêu cầu của chức danh nghiên cứu khoa học hoặc chức danh công nghệ đề nghị xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn (Căn cứ Công văn số 1813/BTTTT-CNTT ngày 02/6/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông, ứng viên có thể sử dụng chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C được ban hành theo quyết định số 21/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 03/7/2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo);

6. Lý lịch khoa học của công chức, viên chức (có xác nhận của cơ quan quản lý công chức, viên chức);

7. Bản sao công chứng hoặc sao y của cơ sở đào tạo Quyết định bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư;

8. Bản sao công chứng Giấy chứng nhận, Bằng chứng nhận giải thưởng quốc tế, giải thưởng uy tín trong nước về khoa học và công nghệ;

9. Bản sao y quyết định giao nhiệm vụ, hợp đồng và thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ, biên bản, quyết định nghiệm thu nhiệm vụ;

10. Bản phô tô bìa sách chuyên khảo và mục lục; bài báo khoa học kèm mục lục và bìa tạp chí.

V. Quy trình xét đặc cách thăng hạng để bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học và chức danh công nghệ cao hơn

1. Thủ trưởng đơn vị căn cứ kết quả rà soát vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghiên cứu khoa học và công nghệ thông báo nhu cầu việc thăng hạng chức danh cho cá nhân đang giữ hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ.

2. Cá nhân đáp ứng đủ tiêu chuẩn xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác nộp hồ sơ theo quy định tại Mục IV của công văn này tại đơn vị đang công tác.

3. Đơn vị có công văn (kèm theo danh sách và hồ sơ của ứng viên) đề nghị Chủ tịch Viện Hàn lâm xét đặc cách thăng hạng để bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn.



4. Ban Tổ chức - Cán bộ tổng hợp, lập danh sách kèm theo hồ sơ của công chức, viên chức báo cáo Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét, quyết định.

5. Chủ tịch Viện Hàn lâm thành lập Hội đồng xét đặc cách và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 15 Thông tư 21. Căn cứ kết quả báo cáo của Hội đồng, Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học và chức danh công nghệ hạng II sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Khoa học và Công nghệ.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị và công chức, viên chức

Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm thông báo công khai nội dung Công văn này trong đơn vị; đồng thời chịu trách nhiệm về toàn bộ hồ sơ, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến điều kiện, tiêu chuẩn xét đặc cách đối với công chức, viên chức của đơn vị.

Công chức, viên chức đăng ký xét đặc cách thăng hạng để bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học và chức danh công nghệ hạng II có trách nhiệm khai báo trung thực và chịu trách nhiệm về toàn bộ hồ sơ cá nhân liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Thời hạn nộp hồ sơ

Đơn vị gửi hồ sơ về Viện Hàn lâm (qua Ban Tổ chức - Cán bộ) trước ngày **05/10/2016**. Viện Hàn lâm không xem xét đối với các trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc gửi sau thời hạn nói trên.

3. Lệ phí: 600.000đ/người đối với việc xét thăng hạng để bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 163/2010/TTLT-BTC-BNV ngày 20/10/2010 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi tuyển và phí dự thi nâng ngạch công chức, viên chức).

Đơn vị cử người đại diện nộp tiền trực tiếp tại Phòng Kế toán, Văn phòng hoặc nộp tiền qua tài khoản:

Văn phòng Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Số tài khoản: 3713.1.1056731

Tại Kho bạc nhà nước quận Tây Hồ.

Trong trường hợp nộp tiền qua tài khoản, đơn vị báo lại với Phòng Kế toán để theo dõi.

Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn để xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học và chức danh công nghệ đợt này, Viện

Hàn lâm sẽ phối hợp cùng các cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi thăng hạng theo quy định của pháp luật.

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thông báo để các đơn vị triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT Viện;
- Văn phòng (để phối hợp thực hiện);
- Lưu: VT, TCCB.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Văn Kiệm



Mẫu số 02/TDKHCN
21/2015/TTLT-BKHCN-BNV-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT BỎ NHIỆM ĐẶC CÁCH
vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn
không qua thi thăng hạng không phụ thuộc vào năm công tác,
chức danh.....(1) từ hạng.....lên hạng.....

Kính gửi: Hội đồng xét bỏ nhiệm đặc cách vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng không phụ thuộc vào năm công tác

Họ và tên (chữ in hoa):.....Nam (nữ):.....
Ngày sinh:
Nơi ở hiện nay:.....
Đơn vị công tác:
Chức vụ/chức danh chuyên môn:.....mã số :.....
Ngày tháng năm được tuyển dụng.....
Hạng chức danh:.....mã số:
Hệ số lương hiện hưởng..... Được hưởng từ ngày:...../...../.....
Thời gian xét nâng lương lần sau:
Điện thoại liên hệ:..... Email.....

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHCN-BNV-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách sử dụng trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ; căn cứ thông báo số...ngày... của...(2) về nhu cầu thăng hạng chức danh cho cá nhân đang giữ hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ. Tôi tự nhận thấy đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định để được xét bỏ nhiệm đặc cách đối với chức danh...hạng...(ghi rõ hạng chức danh, bậc đăng ký dự xét bỏ nhiệm đặc cách)....

Kính đề nghị Hội đồng xét bỏ nhiệm đặc cách xem xét và chấp thuận cho tôi được tham dự kỳ thi thăng hạng lên chức danh..... hạng.....

Tôi xin trân trọng cảm ơn.

Người làm đơn
(ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ gửi kèm theo đơn này gồm có:

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....

Ghi chú:

- (1) Ghi rõ chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ;
- (2) Ghi rõ tổ chức khoa học và công nghệ nơi có thông báo về nhu cầu thăng hạng chức danh.

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN
VIỆN.....

MẪU 01

DANH SÁCH VIÊN CHỨC CỎ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
ĐĂNG KÝ XÉT ĐẶC CÁCH THĂNG HẠNG TỪ CHỨC DANH NGHIÊN CỨU VIÊN (HẠNG III)
LÊN NGHIÊN CỨU VIÊN CHÍNH (HẠNG II)

(Ban hành kèm theo Công văn số

/ VHL-TCCB ngày

/ 2016 của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Hệ số lương (ngày hưởng)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của chức danh Nghiên cứu viên chính														Ghi chú
		Nam	Nữ				(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	Học hàm, học vị, chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Tin h độ tin học	Chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp bộ, cấp tỉnh trở lên (hoặc nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở) được m thu nhập mức đạt trở lên	Tham gia nhiệm vụ khoa học cấp bộ, cấp tỉnh được m thu nhập mức đạt trở lên	Tác giả, hoặc tham gia tác giả của sách chuyên khảo	Tác giả của bài báo khoa học công bố trên tạp chí chuyên ngành trong nước	Hoàn thành tốt nhiệm vụ tiếp 03 năm gần nhất	Đạt giải thưởng quốc tế, giải thưởng uy tín trong nước về KH&CN	Chủ trì hoặc thực hiện chính nhiệm vụ KH&CN đặc biệt hoặc nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia đặc biệt quan trọng được m thu nhập mức đạt trở lên	Được bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư	Được cấp bằng tiến sĩ, khoa học	(20)		

Hướng dẫn ghi biểu mẫu 01:

- Cột số 5: Ghi chức vụ (ví dụ: Trưởng phòng ...)
- Cột số 6: Ghi chức danh nghề nghiệp (Ví dụ: Nghiên cứu viên)
- Cột số 8: Ghi rõ học hàm, học vị và chuyên ngành (ví dụ: TS. Hóa học; PGS.TS Toán học ...)
- Cột số 9: Ghi theo văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ được cơ quan có thẩm quyền cấp (ví dụ Tiếng Anh B1)
- Cột số 10: Ghi theo văn bằng chỉ chỉ tin học được cơ quan có thẩm quyền cấp.
- Cột số 11: Ghi cụ thể số lượng nhiệm vụ khoa học cấp nhà nước, bộ, tỉnh, cơ sở đã chủ trì (ví dụ: 1 cấp bộ, 2 cấp cơ sở)
- Cột số 12: Ghi cụ thể số lượng nhiệm vụ khoa học cấp bộ, tỉnh đã tham gia (ví dụ: 2 cấp bộ, 3 cấp tỉnh)
- Cột số 13: Ghi cụ thể số đầu sách chuyên khảo là tác giả, nhóm tác giả (ví dụ: tác giả 1, nhóm tác giả 1)
- Cột số 14: Ghi cụ thể số bài báo khoa học được công bố trên tạp chí chuyên ngành trong nước nằm trong Danh mục tạp chí chuyên ngành được tính điểm công trình khoa học quy đổi khi xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS của HĐ chức danh giáo sư Nhà nước (ví dụ: 3 bài)
- Cột số 15: Đánh dấu “x” đối với trường hợp được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ 03 năm liên tiếp (từ năm 2013 đến năm 2015) và không trong thời gian thi hành kỷ luật, không trong thời gian chờ kết luận về việc xem xét kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền.
- Cột số 16: Đánh dấu “x” đối với trường hợp đạt giải thưởng quốc tế, giải thưởng uy tín trong nước về khoa học và công nghệ
- Cột số 17: Ghi cụ thể là người chủ trì hay người thực hiện chính nhiệm vụ khoa học đặc biệt quan trọng
- Cột số 18: Ghi Học hàm và năm được nhận Học hàm (ví dụ: PGS, năm 2012)
- Cột 19: Ghi Học vị và năm nhận Học vị (ví dụ: Tiến sĩ, năm 2012)

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN
VIỆN.....**

MẪU 02

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CỎ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
ĐĂNG KÝ XÉT ĐẶC CÁCH THĂNG HẠNG TỪ CHỨC DANH KÝ SƯ (HẠNG II)
LÊN KÝ SƯ CHÍNH (HẠNG III)**

(Ban hành kèm theo Công văn số

/ VHL-TCCB ngày

/ 2016 của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Hệ số lương (ngày hưởng)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của			Nghiên cứu viên chính		Chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp bộ, cấp tỉnh trở lên được nghiệm thu mức đạt trở lên	Tham gia nhiệm vụ khoa học cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu mức đạt trở lên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ liên tiếp 03 năm gần nhất	Thành tích để xét đặc cách thăng hạng					Ghi chú
		học hàm, học vị, chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ				Trình độ tin học	chức danh	Đạt giải thưởng quốc tế, giải thưởng uy tín trong nước về KH&CN	Chủ trì hoặc thực hiện chính nhiệm vụ KH&CN đặc biệt hoặc nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia	Được bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư				Được cấp bằng tiến sĩ, tiến sĩ khoa học					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)			

Hướng dẫn ghi biểu mẫu 02:

- Cột số 5: Ghi chức vụ (ví dụ: Trưởng phòng ...)
- Cột số 6: Ghi chức danh nghề nghiệp (Ví dụ: Kỹ sư)
- Cột số 8: Ghi rõ học hàm, học vị và chuyên ngành (ví dụ: TS. Hóa học; PGS.TS Toán học ...)
- Cột số 9: Ghi theo văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ được cơ quan có thẩm quyền cấp (ví dụ Tiếng Anh B1)
- Cột số 10: Ghi theo văn bằng chỉ chỉ tin học được cơ quan có thẩm quyền cấp.
- Cột số 11: Ghi cụ thể số lượng nhiệm vụ khoa học cấp bộ, tỉnh trở lên đã chủ trì (ví dụ: 1 cấp bộ, 2 cấp cơ sở)
- Cột số 12: Ghi cụ thể số lượng nhiệm vụ khoa học cấp bộ, tỉnh đã tham gia (ví dụ: 2 cấp bộ, 3 cấp tỉnh)
- Cột số 13: Đánh dấu “x” đối với trường hợp được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ 03 năm liên tiếp (từ năm 2013 đến năm 2015) và không trong thời gian thi hành kỷ luật, không trong thời gian chờ kết luận về việc xem xét kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền.
- Cột số 14: Đánh dấu “x” đối với trường hợp đạt giải thưởng quốc tế, giải thưởng uy tín trong nước về khoa học và công nghệ
- Cột số 15: Ghi cụ thể là người chủ trì hay người thực hiện chính nhiệm vụ khoa học đặc biệt quan trọng
- Cột số 16: Ghi Học hàm và năm được nhận Học hàm (ví dụ: PGS, năm 2012)
- Cột 17: Ghi Học vị và năm nhận Học vị (ví dụ: Tiến sĩ, năm 2012)

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)